

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 26- 02 - 2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Ông Thái Trung Nghĩa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:***  
Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2020/TLST-DS, ngày 13 tháng 7 năm 2020 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

***\* Nguyên đơn:*** Ông Bùi Lê V, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 115 đường L, Khóm D, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

***\* Bị đơn:*** Ông Trần Thanh C, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 62 đường T, Khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 22/6/2020, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Bùi Lê V trình bày:** Vào ngày 03/12/2019, ông Bùi Lê V có cho ông Trần Thanh C vay 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), vay không có tính lãi, thời hạn thanh toán là 1 tháng kể từ ngày vay, ông C có làm Biên nhận nợ. Tuy nhiên, đến hạn ông V đến gặp ông C yêu cầu ông C trả số tiền vay nhưng ông C hứa hẹn nhiều lần vẫn không thanh toán.

Ông V đã nhiều lần tìm gặp nhưng ông C cố tình lánh mặt và không chịu trả số tiền vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho ông.

Nay, ông Bùi Lê V yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc ông Trần Thanh C phải trả cho ông V toàn bộ số nợ nêu trên là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và thanh toán một lần.

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp là bản sao chứng minh nhân dân của ông Bùi Lê V ; bản sao sổ hộ khẩu của ông Bùi Lê V ; Giấy biên nhận đề ngày 03/12/2019 nội dung ông Trần Thanh C có mượn của ông V 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Đối với bị đơn Trần Thanh C : Trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi Tòa án tiến hành Thụ lý vụ án, ông C cố tình lánh mặt, không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của ông V nhưng ông C không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Đồng thời, ông C cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho ông C và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 15/01/2021, bị đơn C vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được là Biên bản xác minh về việc ông Trần Thanh C có mặt tại địa phương hay không.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự,

chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn ông Bùi Lê V đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị đơn ông Trần Thanh C, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông C vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trần Thanh C phải trả nguyên đơn số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Bùi Lê V khởi kiện, yêu cầu ông Trần Thanh C trả số nợ vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Thanh C đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Lê V về việc yêu cầu ông Trần Thanh C có trách nhiệm trả lại số tiền vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông V khởi kiện ông C còn nợ tiền vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), khi vay, các bên có lập thành văn bản cụ thể là “giấy biên nhận” đề ngày 03/12/2019, không có thỏa thuận lãi suất và có thỏa thuận thời điểm thanh toán là 1 tháng. Việc vay mượn, có lập thành văn bản cụ thể là “giấy biên nhận” đề ngày 03/12/2019, thời gian trả nợ không được nêu trong “giấy biên nhận”. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông C không có phản đối hay có ý kiến trình bày gởi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của ông V. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp đối với số tiền vay nêu trên là hợp đồng vay có kỳ hạn

và không có lãi suất. Đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định việc giao dịch dân sự giữa ông V và ông C đối với số nợ là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi.

Tại phiên tòa, ông V tiếp tục yêu cầu ông C thanh toán số nợ nêu trên mà không yêu cầu tính lãi suất là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông V có đơn yêu cầu thi hành án, ông C phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông C phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Lê V đối với bị đơn Trần Thanh C về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc ông Trần Thanh C có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Lê V số tiền vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông V có đơn yêu cầu thi hành án, ông C phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Ông Bùi Lê V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003962 ngày 10/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Ông Bùi Lê V có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; ông Trần Thanh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VÕ THỊ HIẾU**